

THÔNG BÁO

Công khai thực hiện dự toán thu - chi NSNN 6 tháng năm 2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định về công khai trong hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường Mầm non Mỹ Trung công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi NSNN 6 tháng đầu năm 2026 của Trường mầm non Mỹ Trung

(theo biểu mẫu số 75 đính kèm).

Trên đây là thông cáo công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 của Trường Mầm non Mỹ Trung./.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT;
- Phòng KTHT&ĐT
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Tám



CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU -CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường Mầm non Mỹ Trung công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 06 tháng đầu năm như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán Năm	Ước thực hiện 6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ%)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo				
	- Nhiệm vụ chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4.616,0	2.164,8	47	108
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	3.979,0	1.769,7	44	88
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	637,0	395,1	62	100
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				

2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

THUYẾT MINH CÔNG KHAI
THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
6 THÁNG NĂM 2026

1.a. Dự toán giao đầu năm 2026 của trường là: 4.719.000.000 đồng. Trong đó:

- + Kinh phí thường xuyên giao tự chủ là: 3.464.000.000 đồng;
- + Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ là: 1.255.000.000 đồng
Nguồn Khen thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP là: 183.000.000 đồng.

Nguồn thường xuyên không tự chủ: 1.042.000.000 đồng.

- + Huỷ dự toán nguồn thường xuyên không giao tự chủ: 424.000.000 đồng

b. Dự toán giao bổ sung ngân sách thường xuyên chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương đối với chỉ tiêu biên chế được giao chưa có mặt năm 2026 là 515.000.000 đồng và thu hồi dự toán ở nguồn không thường xuyên là 618.000.000 đồng do không giao hợp đồng chuyên môn theo ND số 111/2022/NĐ-CP. Như vậy tổng dự toán được giao năm 2026 là 4.616.000.000 đồng. Trong đó:

- + Kinh phí thường xuyên giao tự chủ là: 3.979.000.000 đồng.

- + Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ là: 637.000.000 đồng.

Nguồn Khen thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP là: 183.000.000 đồng.

Nguồn thường xuyên không tự chủ: 454.000.000 đồng.

2. Tình hình chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm ngoái:

Tổng kinh phí nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 là: 2.164,8 triệu đồng, đạt 47% dự toán năm và tăng so với cùng kỳ năm 2025 là: 8%

a. Kinh phí thường xuyên giao tự chủ 6 tháng đầu năm 2026 là: 1.769,7 triệu đồng đạt 44% so với dự toán năm và giảm so với cùng kỳ năm 2025 là: 12%

b. Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ 6 tháng đầu năm 2026 là: 395,1 triệu đồng, đạt 62% dự toán năm và tăng so với cùng kỳ năm 2025 là: 100%

+ Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ 6 tháng đầu năm 2026 là: 395,1 triệu đồng, đạt 62% dự toán năm và tăng so với cùng kỳ năm 2025 là: 100%

+ Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP là: 0%

Thiên Trường, ngày 06 tháng 07 năm 2026

Kế toán

Trần Thị Hồng Nết

Hiệu trưởng



Đào Thị Tám